

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17-3-2025

“V/v tranh hôn nhân và gia đình

- Ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ong Thị Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Dũng

2. Bà Bùi Thị Hoàng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025, về việc *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2025/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trần Thị Hồng L, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Số 383, tổ C, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Nguyễn Quốc V, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Số 254, tổ S, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị H, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Số 254, tổ S, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đ.

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Trần Thị Hồng L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hồng L và anh Nguyễn Quốc V kết hôn năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố C, tỉnh Đ, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 114 ngày 12/12/2022. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, về sau vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống.

Tuy vợ chồng đã nhiều lần tìm cách hòa giải, hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 11/2024 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng còn, đời sống vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị L yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Quốc V.

Về con chung: Chị Trần Thị Hồng L và anh Nguyễn Quốc V có 01 con chung Nguyễn Trần Quốc A, sinh ngày 23/9/2023. Hiện con chung đang sống chung với chị L. Sau khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị L yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị Hồng L và anh Nguyễn Quốc V có 01 lượng vàng cưới 24Kara. Tuy nhiên, sau khi cưới được 03 tháng thì mẹ chồng là bà Nguyễn Thị H đã lấy lại số vàng cưới trên. Nay chị L yêu cầu anh V và bà Nguyễn Thị H liên đới trả lại cho chị L $\frac{1}{2}$ số vàng cưới là 05 chỉ vàng 24Kara. Giá trị 05 chỉ vàng là 24Kara là 42.000.000 đồng.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, chị L xác định giữa chị L và anh V không thể hàn gắn tình cảm, anh V thường xuyên nhảm nhí và có quan hệ với phụ nữ khác bên ngoài, nhiều lần về nhà có hành động lời nói lớn tiếng khiến chị L không thể chấp nhận. Do đó chị L vẫn cương quyết yêu cầu xin ly hôn với anh V, không đồng ý đoàn tụ. Lúc cưới nhau vợ chồng sống chung với cha mẹ chồng, sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn đến ngày 11/11/2024 chị L xin về nhà cha mẹ ruột và có bằng con theo đến ngày 13/11/2024 thì em của anh V nói nhớ cháu qua thăm và bằng con của chị L về nhà cho ông nội thăm cháu. Sau đó, cả gia đình chồng giữ con của chị L không cho chị L đến thăm nom và đưa con về. Sự việc này chị L có báo chính quyền địa phương bên hội Phụ nữ và Công an xã.

Hiện tại, chị L có công việc ổn định và có hợp đồng lao động chị L đủ điều kiện nuôi dạy con chung trưởng thành nên chị L thay đổi yêu cầu cấp dưỡng, chị L không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Vợ chồng có 01 lượng vàng 24Kara, chị L thống nhất vàng có giá 84.000.000 đồng/lượng. Anh V thừa nhận là đang quản lý nên chị L yêu cầu anh V chia $\frac{1}{2}$ số vàng cưới là 05 chỉ vàng 24Kara, tương đương số tiền 42.000.000 đồng. Chị L xin rút yêu cầu đối với yêu cầu bà Nguyễn Thị H liên đới trả lại cho chị L $\frac{1}{2}$ số vàng cưới là 05 chỉ vàng 24Kara tương đương số tiền 42.000.000 đồng.

- Bị đơn anh Nguyễn Quốc V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh V thống nhất với lời trình bày của chị L về thời gian kết hôn và những mâu thuẫn vợ chồng. Nhưng những mâu thuẫn đó không lớn, anh V vẫn yêu thương vợ con muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng do đó anh V không đồng ý ly hôn với chị L. Anh V không đồng ý với câu nói của chị L, anh V chưa từng có ai khác và cũng không có quen ai bên ngoài, anh V chỉ có người vợ duy nhất là Trần Thị Hồng L.

Về con chung: Chị L và anh V có 01 con chung Nguyễn Trần Quốc A, sinh ngày 23/9/2023. Hiện con chung đang sống chung với anh Vt. Do chị L tự bỏ về nhà cha mẹ ruột và bỏ con từ nhỏ, con chung đã sống với anh V từ nhỏ, điều kiện của anh V tốt hơn nên anh V đề nghị được nuôi con chung, mặc dù đi làm và trực buổi tối nhưng anh V có cha mẹ ruột phụ giúp chăm sóc con chung. Anh V không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp con chung giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng thì anh V không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng có 01 lượng vàng cưới 24kara là tài sản chung, anh V thống nhất giá vàng là 84.000.000 đồng/lượng. Do chị L tự ý bỏ nhà đi nên anh V không đồng ý chia, số vàng này sẽ giành để lại cho con. Anh V xác định số vàng hiện tại do anh V đang quản lý không liên quan gì đến bà Nguyễn Thị H, do đó việc chị L rút yêu cầu đối với bà H, yêu cầu liên đới trả ½ lượng vàng 24 Kara anh V thống nhất.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Bà H là mẹ ruột của anh V, khi đám cưới bà H có cho vợ chồng anh V và chị L 01 lượng vàng 24Kara. Vàng này bà H đã cho 02 vợ chồng anh V và chị L. Hiện nay, số vàng này vẫn còn là do anh V đang giữ trong tủ ở nhà, bà H không có liên quan gì trong số vàng này. Nay con dâu của bà H là chị Trần Thị Hồng L khởi kiện ly hôn và yêu cầu chia vàng cưới thì sẽ do anh V và chị L tự quyết định, bà H không liên quan nên không đồng ý yêu cầu của chị L.

Tại phiên tòa,

- *Chị Trần Thị Hồng L trình bày:* Chị L vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh V, chị L không còn tình cảm với anh V và không thể tiếp tục sống chung với anh V nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh V. Về con chung chị L có đủ điều kiện để nuôi con, chị L đi làm lương mỗi tháng từ 4 đến 5 triệu đồng/tháng, chị L hiện tại sống chung với mẹ ruột và được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 02 công đất vườn chung hộ, chị L là con duy nhất trong gia đình. Đồng thời, chị có trình độ đại học đủ kiến thức và kinh tế để nuôi dưỡng giáo dục con, dạy dỗ con học hành nên không cần anh Việt cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tại phiên tòa, anh V đã giao trả lại cho chị L ½ lượng vàng cưới 24Kara là 05 chỉ vàng 24Kara tương ứng số tiền 42.000.000 đồng. Chị L đã nhận đủ số tiền 42.000.000 đồng từ anh V nên về tài sản chung của vợ chồng đã giải quyết xong. Do đó, chị L xin rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu anh Nguyễn Quốc V và bà Nguyễn Thị H liên đới trả lại cho chị L ½ lượng vàng cưới là 05 chỉ vàng 24Kara.

- *Anh Nguyễn Quốc V trình bày:* Anh V không đồng ý ly hôn với chị L, anh V còn thương chị L, anh V hàn gắn tình cảm bằng việc chăm chỉ đi làm từ

sáng sớm đến tối mới về, về nhà là chăm sóc cho con. Chị L có công việc nhưng lương thấp hơn anh V, anh V đủ điều kiện nuôi con, ngoài anh V ra còn có cha mẹ của anh V phụ giúp nuôi con chung. Mặc dù, anh V học vẫn thấp hơn chị L nhưng anh V vẫn nuôi dạy được con trưởng thành.

Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh V yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung không yêu cầu chị L cấp dưỡng, trường hợp Tòa án giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng thì anh V không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, bị đơn có địa chỉ xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh V là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố C, tỉnh Đ vào ngày 12/12/2022 nên hôn nhân giữa chị L và anh V là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2.1.1] Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, về sau vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, theo chị L thì anh V có quen biết nhắn tin với nhiều người phụ nữ khác bên ngoài không chăm sóc vợ con.

Tuy vợ chồng đã nhiều lần tìm cách hòa giải, hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 11/2024 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L yêu cầu được ly hôn với anh V, từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay cả hai không tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng.

[2.1.2] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị L vẫn cương quyết ly hôn với anh V, mặc dù Tòa án đã động viên vợ chồng nên cho nhau cơ hội đoàn tụ cùng xây dựng gia đình và nuôi dạy con chung nhưng chị L vẫn không thay đổi yêu cầu khởi kiện. Về phía anh V, mặc dù anh V không đồng ý ly hôn với chị L nhưng anh V lại không có giải pháp nào để chị L thay đổi và đồng ý đoàn tụ với anh V.

[2.1.3] Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị L và anh V đã không còn hạnh phúc, không tìm được tiếng nói chung, xảy ra nhiều mâu thuẫn, giữa chị L và anh V không có sự chia sẻ, yêu thương, thấu hiểu lẫn nhau không cùng

nhau xây dựng gia đình và chăm sóc con chung, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Quan hệ hôn nhân của chị L và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L, chị L được ly hôn với anh V.

[2.2] Về con chung: Chị L và anh V có 01 con chung Nguyễn Trần Quốc A, sinh ngày 23/9/2023. Hiện con chung đang sống chung với anh V. Sau khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị L không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung. Chị L xác định chị L có công việc ổn định và đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Anh V cũng xác định anh V đủ điều kiện nuôi con chung.

[2.2.1] Hội đồng xét xử xét thấy, chị L và anh V đều xác định đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung, tuy nhiên hiện tại con chung Nguyễn Trần Quốc A, sinh ngày 23/9/2023 dưới 36 tháng tuổi, cần được sự trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục từ người mẹ, để con chung có điều kiện phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình, quy định việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, chị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trần Quốc A, sinh ngày 23/9/2023. Hiện tại con chung đang sống với anh V nên anh V có nghĩa vụ giao con chung Nguyễn Trần Quốc A, sinh ngày 23/9/2023 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[2.2.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung và V cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản khi ly hôn: Anh V và chị L xác định vợ chồng có tài sản chung là 01 lượng vàng cưới 24Kara, anh V và chị L thống nhất giá trị của 01 lượng vàng 24Kara là 84.000.000 đồng. Số vàng cưới hiện nay do anh V đang quản lý, chị L yêu cầu anh V chia $\frac{1}{2}$ lượng vàng cưới là 05 chỉ vàng cưới tương

đương số tiền 42.000.000 đồng. Tại phiên tòa, anh V đã giao đủ số tiền 42.000.000 đồng cho chị L nên chị L đã rút yêu cầu khởi kiện, đối với yêu cầu anh Nguyễn Quốc V và bà Nguyễn Thị H liên đới trả lại cho chị L ½ số vàng cưới là 05 chỉ vàng 24Kara tương đương 42.000.000 đồng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu của chị Trần Thị Hồng L, đối với yêu cầu chia tài sản khi ly hôn.

[2.4] Về nợ chung: Chị L và anh V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình, anh V không phải chịu án phí về án phí về hôn nhân và gia đình.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 33, Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Hồng L. Chị Trần Thị Hồng L được ly hôn với anh Nguyễn Quốc V.

2. Về con chung: Chị Trần Thị Hồng L và anh Nguyễn Quốc V có 01 con chung Nguyễn Trần Quốc A, sinh ngày 23/9/2023. Hiện con chung đang sống chung với anh V. Chị Trần Thị Hồng L được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Trần Quốc A, sinh ngày 23/9/2023.

Buộc anh Nguyễn Quốc V giao con chung Nguyễn Trần Quốc A, sinh ngày 23/9/2023 cho chị Trần Thị Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung, anh V cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về chia tài sản khi ly hôn: Đình chỉ yêu cầu của chị Trần Thị Hồng L, đối với yêu cầu anh Nguyễn Quốc V và bà Nguyễn Thị H liên đới trả ½ lượng vàng cưới là 05 chỉ vàng 24Kara, tương đương số tiền 42.000.000 đồng.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013288 ngày 06/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Chị L đã nộp xong án phí.

Anh V không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADSTPCL;
- UBND xã Tịnh Thới;
- (Số KH - 114 ngày 12/12/2022)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Ong Thị Ngọc Tâm